

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC * BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tập 24 (Số đặc biệt 8)

Tháng 8/2024



ISSN 2354-0753



ISSN 2354-0753

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC • BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Năm thứ hai mươi tư

Tổng Biên tập
NGUYỄN TIẾN TRUNG

Phó Tổng Biên tập
HÀ VĂN DŨNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PHẠM MINH HẠC
TRẦN VĂN NHUNG
NGUYỄN VINH HIỂN
ĐINH QUANG BÁO
NGUYỄN ĐỨC CHÍNH
NGUYỄN THỊ CÔI
CHOKCHAI YUENYONG
PHẠM TẤT DONG
DOROTHY I-RU CHEN
ĐẶNG VĂN ĐỨC
CAO CỰ GIÁC

NGUYỄN THỊ MỸ LỘC
HAMID CHAACHOUA
HANS-GEORG WEIGAND
LÊ HUY HOÀNG
NGUYỄN THANH HÙNG
MASARU TAKIGUCHI
BÙI VĂN NGHỊ
NGUYỄN QUANG NINH
THÁI VĂN THÀNH
ĐỖ HƯƠNG TRÀ
NGUYỄN THỊ MỸ TRINH

VŨ DŨNG
NGUYỄN CÔNG KHANH
TRẦN QUỐC THÀNH
NGUYỄN QUÝ THANH
HUỖNH VĂN SƠN

PHẠM VĂN ĐỨC
LÊ NGỌC HÙNG
TRẦN VĂN PHÒNG
TRẦN MINH TRƯỜNG
PHẠM QUỐC THÀNH

Trụ sở: Số 4 Trịnh Hoài Đức, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Website: <https://tapchigiaoduc.edu.vn>; <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn>

Email: tapchigiaoduc@moet.gov.vn

Ban Biên tập: (024) 62597855; Email: banbientap@moet.edu.vn

Ban Thu kí Tòa soạn: (024) 62598022; Email: banthuki@moet.gov.vn

Ban Trĩ sự: (024) 62598109; Email: bantrisu@moet.gov.vn

Tài khoản: 0021000378986 - Ngân hàng Vietcombank, chi nhánh Hà Nội

Trình bày: Quang Linh - Hoàng Mai

Giấy phép xuất bản: 22/CBC-QLBC ngày 05/01/2024

In tại: Hà Nội



<https://tapchigiaoduc.edu.vn>



<https://vje.vn>



ISSN 2354-0753

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

Mục lục

Tập 24 (số đặc biệt 8) - 8/2024

Lê Chi Lan: Đổi mới hoạt động dạy học đại học trong bối cảnh chuyển đổi số 1

Nguyễn Danh Nam: Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn nghề dạy học của sinh viên sư phạm ở Việt Nam 6

Vương Lý Tố Như - Đào Quốc Phương: Chuyển đổi số trong việc dạy và học tại các cơ sở giáo dục đại học: Phạm vi tiếp cận, rào cản và trở ngại 12

Nguyễn Hoài Nam - Đinh Văn Đệ - Phạm Hữu Lộc - Lương Xuân Thịnh - Nguyễn Thị Thu Hà: Chuyển đổi số trong giáo dục - Giải pháp tối ưu để phát triển giáo dục Việt Nam 18

Nguyễn Văn Tám: Tổng quan một số nghiên cứu quốc tế về sử dụng quản lý chất lượng tổng thể (TQM) trong các trường trung học cơ sở 23

Cổ Tôn Minh Đăng - Trần Thị Tâm Minh: Đề xuất mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra, đánh giá theo định hướng giáo dục thông minh 30

Lê Thanh Huy - Trần Văn Hưng: Sử dụng AI thiết kế một số dạng học liệu số trong dạy học 35

Hà Thị Cẩm Nhung: Thiết kế kế hoạch hoạt động khám phá khoa học nhằm phát triển năng lực số cho trẻ mẫu giáo 41

Vũ Kiều Anh: Tổng quan nghiên cứu về kỹ năng tư duy và sự phát triển kỹ năng tư duy của trẻ mầm non 48

Nguyễn Thị Thành - Bùi Thị Hoàng Mai - Lê Thị Thu: Yếu tố môi trường theo tiếp cận Reggio Emilia trong giáo dục mầm non và một số khuyến nghị 54

Lê Thị Hòa: Một số vấn đề lý luận về giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ 5-6 tuổi qua dạy học dự án ở trường mầm non 61

Vũ Kiều Anh - Hà Thị Minh Tâm: Phương pháp giáo dục kỹ năng tư duy cho trẻ 5-6 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học ở trường mầm non 67

Trần Thị Hà Giang - Phùng Thị Thu Thủy: Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động dạy học ở tiểu học đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số 73

Lê Thị Xinh - Bùi Văn Hồng - Nguyễn Văn Tứ - Lê Thị Mỹ Nga: Tiếp cận tâm lý học giáo dục trong việc phát triển năng lực dạy học STEM cho giáo viên tiểu học 78

Trương Thị Thanh Mai - Nguyễn Thị Việt Nga - Đào Thị Việt Anh - Doãn Ngọc Anh - Phạm Thị Hương - Nguyễn Thị Hằng Nga: Đề xuất quy trình thiết kế khóa học trực tuyến hoàn toàn trong bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên 84

Ngô Tuyết Phương: Xây dựng bài tập “Viết đoạn văn” trên phần mềm Quizlet cho học sinh trong môn Tiếng Việt 2 theo định hướng phát triển năng lực 90

Trần Phương Thanh - Ngô Thị Kim Hoàn - Nguyễn Thị Mai Anh: Dạy học viết văn kể chuyện cho học sinh lớp 4 thông qua phần mềm Liveworksheets 96

Hồ Trần Ngọc Oanh - Nguyễn Quang Khải: Dạy học đọc hiểu văn bản kí cho học sinh trung học phổ thông theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 101

Trần Thị Hạnh Phương: Vận dụng mô hình phong cách học tập VARK trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông 107

Nguyễn Thị Thu Hằng: Một số biện pháp khuyến khích học sinh trung học phổ thông bộc lộ những trải nghiệm cá nhân trước thế giới nghệ thuật thơ trữ tình 112

Nguyễn Thị Hồng Nam - Quách Gia Yên - Hồ Thị Ngọc Ngân: Thiết kế một số mẫu Rubric và Checklist nhằm phát triển năng lực tự điều chỉnh cho học sinh lớp 10 qua hoạt động viết trong môn Ngữ văn 118

Nguyễn Hải Yến - Nguyễn Thị Hồng Nam - Trần Nguyên Hương Thảo: Thiết kế và sử dụng phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubric) trong đánh giá thường xuyên kỹ năng viết văn nghị luận môn Ngữ văn cho học sinh lớp 10 124

Trịnh Thị Hương - Lữ Hùng Minh: Phát triển kỹ năng phản biện cho sinh viên Giáo dục tiểu học trong dạy học phần “Phương pháp dạy học tiếng Việt” theo mô hình nghiên cứu bài học tại Trường Đại học Cần Thơ 131

Phạm Sỹ Nam - Phùng Minh Đức - Trần Văn Trung: Dạy học nội dung “Hình lục giác đều” (Toán 6) với sự hỗ trợ của phần mềm GeoGebra 137

Đặng Ngọc Trung - Bùi Văn Hồng - Huỳnh Ngọc Thanh - Tô Thị Vân Anh - Bùi Thị Thuyết Đan: Hiệu quả của học tập hợp tác theo mô hình STAD trong việc phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh 142

Trịnh Thị Phương Thảo - Lê Minh Cường - Phạm Nguyễn Hồng Ngự - Nguyễn Phương Thảo: Phân tích trắc lượng thư mục nghiên cứu về giải quyết vấn đề toán học ở trường trung học phổ thông: So sánh giữa Việt Nam và thế giới 149

Ngô Hồng Huân: Tổ chức cho học sinh giải quyết tình huống có vấn đề STEM trong dạy học môn Toán ở trung học phổ thông 155

Danh Anh Võ - Phạm Sỹ Nam: Vận dụng kỹ thuật Storytelling trong dạy học ôn tập nội dung “Hàm số mũ” (Toán 11) cho học sinh 159

Phạm Sỹ Nam - Lê Hồng Thái: Sử dụng thực tế ảo tăng cường trong dạy học khái niệm “Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng” (Toán 11) 165

Lưu Tú Văn - Lê Hải Mỹ Ngân: Xây dựng lớp học trực tuyến song ngữ Anh - Việt nội dung “Ánh sáng, sự truyền ánh sáng và sự phản xạ ánh sáng” theo định hướng tích hợp nội dung và ngôn ngữ (CLIL) 171

Nguyễn Thị Thu - Hàn Minh Hằng - Hà Thị Thanh Nam - Trần Ngọc Kim Ngân - Lê Thị Yến Nhi - Trương Thu Thảo - Võ Nguyễn Anh Thư: Xây dựng học liệu số trong dạy học “Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975” cho học sinh tiểu học 177

Chu Thị Mai Hương: Sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học hiện đại góp phần nâng cao chất lượng giáo dục STEAM trong dạy học môn Lịch sử 183

Mai Thị Lê Hải: Dạy học “Thủ công kỹ thuật” trong môn Công nghệ ở tiểu học theo tiếp cận giáo dục STEM 189

Cao Thị Thúy Diễm - Bùi Văn Hồng - Nguyễn Thị Lương: Phát triển năng lực công nghệ cho học sinh phổ thông thông qua giáo dục STEM 194



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 24 (số đặc biệt 8) - 8/2024

Phan Thị Hồng Thê - Phạm Việt Quỳnh - Nguyễn Hồng Chiến - Kiều Diệu Linh - Nguyễn Thị Mai Hương - Hoàng Thị Thu Hương: Sử dụng phần mềm PowerPoint thiết kế trò chơi học tập trong dạy học chủ đề “Con người và sức khỏe” (Tự nhiên và Xã hội 2) **199**

Trần Tuyền - Ngô Thủy Hiền - Trần Thị Minh Lan: Đề xuất quy trình tự làm mô hình dạy học trong dạy học bài “Động vật sống ở đâu?” (Tự nhiên và Xã hội 2) **205**

Võ Văn Quân - Hồ Ngọc Tú - Trần Văn Đồng: Thiết kế video hỗ trợ dạy học học phần “Tin học cơ bản” trong chương trình đào tạo giáo viên mầm non trình độ cao đẳng, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang **211**

Nguyễn Thanh Thủy: Nghiên cứu các hoạt động học tập rèn luyện “kĩ năng cốt lõi” cho sinh viên khối ngành Kỹ thuật **218**

Nguyễn Thủy Tiên - Nguyễn Thị Minh Tuyết - Cao Xanh Hà: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao góp phần phát huy các giá trị văn hóa và phát triển bền vững: Một số vấn đề lý luận và khuyến nghị **224**

Nguyễn Thanh Ngọc Diễm - Bùi Văn Hồng: Quản lý hoạt động trải nghiệm tại các trường trung học cơ sở thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương **229**

Nguyễn Thị Thu Thủy - Phạm Nguyễn Hồng Ngự - Lê Thị Mỹ Diệu - Hoàng Thị Hà My - Đoàn Thị Tuyết Lê - Triệu Thy Hòa - Nguyễn Hoàng Lan Anh - Hoàng Mỹ Hạnh - Nguyễn Thị Thuận: Đề xuất một số biện pháp đổi mới hoạt động dạy và học tại Trường Đại học Quảng Nam trong bối cảnh chuyển đổi số **235**

Nguyễn Thị Phương - Đặng Thành Trung - Trịnh Thị Xim: Phát triển năng lực “tạo nội dung học liệu số” cho giáo viên mầm non: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Lâm Đồng **242**

Nào Thị Diễm Tuy - Bùi Văn Hồng - Phan Nguyễn Trúc Phương: Nâng cao năng lực tổ chức hoạt động giáo dục cho giáo viên mầm non theo định hướng giáo dục STEAM: Nghiên cứu trường hợp tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai **249**

Nguyễn Thị Vui - Trần Thị Xuyến: Nâng cao mức độ thích ứng với hoạt động quản lý dạy học của tổ trưởng chuyên môn ở một số trường tiểu học tỉnh Vĩnh Phúc **255**

Phạm Ngọc Sơn - Nguyễn Thị Hoàng Yến - Vũ Thị Quỳnh: Năng lực số của giáo viên trung học tại Hà Nội: Nghiên cứu dựa trên mô hình DigCompEdu **261**

Phan Nguyễn Trúc Phương - Bùi Văn Hồng - Đào Văn Phụng - Đinh Văn Đệ - Ngô Thị Tú Trinh - Nguyễn Quốc Tiệp: Nâng cao năng lực hướng dẫn nghiên cứu khoa học về giáo dục STEM cho giáo viên trung học cơ sở: Thực trạng và một số biện pháp **267**

Hồ Trần Ngọc Oanh - Nguyễn Thị Tú Quỳnh: Khảo sát hoạt động ghi chép của học sinh trong giờ học đọc hiểu văn bản thông tin: Nghiên cứu trường hợp một trường trung học cơ sở tại thành phố Đà Nẵng **274**

Nguyễn Thanh Tuấn - Lê Nguyễn Ru Tơ: Thực trạng và biện pháp hoạt động đọc mở rộng của học sinh một số trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng **280**

Nguyễn Thị Thu Hằng - Ngô Văn Định - Nguyễn Trường Giang - Hứa Thị Toàn - Trịnh Thị Phương Thảo: Thực trạng năng lực số của học sinh trung học phổ thông: Nghiên cứu trường hợp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên **286**

Trần Thông Tuệ - Nguyễn Văn Tứ - Trần Tuyền: Thực trạng và biện pháp giáo dục phẩm chất nhân ái cho học sinh trung học phổ thông các tỉnh miền Đông Nam Bộ **292**

Đinh Thị Kim Thương - Đỗ Hồng Cường: Thực trạng dạy học và bồi dưỡng kiến thức giáo dục địa phương cho giáo viên phổ thông ở thành phố Hà Nội **297**

Nguyễn Thị Duyên - Bùi Văn Hồng - Phan Nguyễn Trúc Phương - Võ Phi Nghị - Lê Trung Kiên - Phạm Hữu Phúc - Phạm Thị Quỳnh Anh: Thực trạng triển khai giáo dục STEM của giáo viên trung học phổ thông tỉnh Bình Dương: Một nghiên cứu từ cuộc thi viết sáng kiến kinh nghiệm và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng giai đoạn 2020-2024 **303**

Phùng Thị Thu Thủy: Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Khoa Sư phạm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh chuyển đổi số: Thực trạng và giải pháp **308**

Cao Sỹ Anh Tùng: Khai thác và sử dụng nội dung trên các nền tảng số vào giảng dạy học phần “Guitar” cho sinh viên Sư phạm Âm nhạc tại Khoa Nghệ thuật, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Thực trạng và giải pháp **315**

Nguyễn Thị Thanh Hiền: Đề xuất một số kĩ năng cần thiết của cán bộ thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay **321**

Vũ Thúy Hoàn - Nguyễn Thị Hải Diệu: Phát triển năng lực công nghệ cho trẻ mẫu giáo trong Chương trình giáo dục mầm non Phần Lan **326**

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Chính trị học - Xã hội học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm

ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH THIẾT KẾ KHÓA HỌC TRỰC TUYẾN HOÀN TOÀN TRONG BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM CHO GIẢNG VIÊN

Trương Thị Thanh Mai¹,
Nguyễn Thị Việt Nga^{2,+},
Đào Thị Việt Anh²,
Doãn Ngọc Anh²,
Phạm Thị Hương³,
Nguyễn Thị Hằng Nga⁴

¹Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2;

³Trường Đại học Vinh;

⁴Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

+ Tác giả liên hệ • Email: nguyenthivietnga@hpu2.edu.vn

Article history

Received: 24/5/2024

Accepted: 14/6/2024

Published: 05/8/2024

Keywords

Online teaching, online teaching model, pedagogical skills, lecturers

ABSTRACT

In the current period, the quantity and quality of online courses are increasing, meeting the learning needs of learners. In particular, the open synchronous online course (MOOC), on the Google Classroom platform, is one of the models, that solves the difficulties of time and learning space for learners. University lecturers are often people who have not been trained in pedagogy, so they have a need to participate in training programs to improve their pedagogical skills. However, these courses are often long, making it difficult for them to travel and attend classes at a fixed time. This study analyzes the characteristics and models of online and fully online teaching, thereby providing principles and procedures for designing fully online courses. The study also illustrates that process in the topic "Assessment in higher education". The results of the research will be documents for managers and lecturers in charge of pedagogical training content for different subjects to refer to and expand in other contents.

1. Mở đầu

Có nhiều quan điểm khác nhau về dạy học trực tuyến (DHTT). "Học trực tuyến" được quan niệm là học diễn ra một phần hoặc toàn bộ khóa học thông qua Internet (Bakia et al., 2012). Theo Allen và Seaman (2011) quan niệm về DHTT dựa vào tỉ lệ phần trăm nội dung giảng dạy trực tuyến. Cụ thể, các khóa học trực tuyến là những khóa học trong đó ít nhất 80% nội dung khóa học được giảng dạy trực tuyến. Còn những khóa học có nội dung DHTT nằm trong khoảng từ 30% đến 79% được gọi là học tập kết hợp (Blended Learning). Tại Việt Nam, DHTT là hoạt động dạy học được tổ chức thực hiện trên hệ thống DHTT (Bộ GD-ĐT, 2021). Các khóa học trực tuyến đang dần trở nên phổ biến và đem lại nhiều cơ hội học tập cho người học hơn. Trong các mô hình DHTT, DHTT hoàn toàn đang là mô hình nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, nhà quản lý giáo dục. Bởi lẽ DHTT hoàn toàn được xem là mô hình khắc phục những rào cản về thời gian, không gian của khóa học, nhưng lại là mô hình gặp nhiều khó khăn về cơ hội trao đổi, tương tác giữa người học với nhau và giữa người học với người dạy. Trong chương trình bồi dưỡng về nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam thì chưa có các khóa học thiết kế khóa học trực tuyến hoàn toàn và vận dụng quy trình nhằm tăng cường cơ hội học tập và hiệu quả bồi dưỡng cho giảng viên các cơ sở giáo dục đại học.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khái quát về "dạy học trực tuyến hoàn toàn"

Có rất nhiều mô hình lý thuyết và mô hình triển khai DHTT được các nhà khoa học trên thế giới đưa ra theo nhiều cách tiếp cận khác nhau. Có thể kể ra một số mô hình điển hình như sau: (1) Mô hình Cộng đồng khám phá Col hội và giảng dạy; (2) Mô hình kết nối (Connection model) (Siemens, 2004) trình bày về sự kết nối thông tin trong học tập; (3) Mô hình học tập hợp tác trực tuyến OCL (Online Collaborative Learning) (Harasim, 2012) tập trung vào các phương tiện của Internet để cung cấp môi trường học tập thúc đẩy sự cộng tác và xây dựng kiến thức; (4) Mô hình Đa phương thức (Picciano, 2017) bàn về mối liên hệ và vai trò của các thành tố trong DHTT gồm: (Content- Nội dung, Collaborative Learning - Học tập hợp tác, Dialectics/Questioning - Thảo luận/đặt câu hỏi, Reflection-

Phản ánh, Social Emotional - Cảm xúc xã hội, Evaluation/Assessment - Kiểm tra/Đánh giá). Ngoài các mô hình kể trên, còn một số mô hình khác về DHTT.

MOOC (Massive Online Open Courses) là các khóa học được thiết kế cho một số lượng lớn người tham gia, các khóa học này có thể được truy cập ở bất cứ nơi nào và cho bất kì ai nếu như họ có thể kết nối Internet, là nguồn mở cho tất cả mọi người, không đòi hỏi chứng thực trình độ mới có thể tham gia, cung cấp các khóa học trực tuyến hoàn chỉnh và hoàn toàn miễn phí (OpenupEd, 2015). Hiện tại có hai loại mô hình chính của MOOC là: xMOOC và cMOOC (Fidalgo-Blanco et al., 2015). Trong đó, xMOOC (Traditional Extended Course) dựa trên cấu trúc như lớp học truyền thống; cMOOC (Connective Knowledge) lại có nội dung học tập chỉ được cung cấp bởi người dạy, mô hình cMOOC theo tiêu chí xây dựng một cộng đồng cùng học tập. Đặc điểm của mô hình này dựa trên triết lý chia sẻ, đóng góp và kết nối tri thức. Người dạy cũng là người học và mạng xã hội là công cụ chính được sử dụng trong mô hình này.

DHTT có 2 phương thức là DHTT đồng bộ và DHTT không đồng bộ (Phan Thế Hưng, 2021). Trong đó, phương thức DHTT không đồng bộ thường được hiểu là các hoạt động giảng dạy thông qua phương tiện truyền thông kỹ thuật số như: email; bảng thảo luận khi người dạy đưa các câu hỏi thảo luận trước bài giảng và người học có thể đưa câu trả lời lên bảng tương tác trước giờ học trực tuyến; hỗ trợ tương tác giữa người học và người dạy, giữa người học với nhau, thậm chí khi người tham gia không thể trực tiếp tương tác cùng thời gian. Còn phương thức giảng dạy trực tuyến đồng bộ thường được hỗ trợ của phương tiện truyền thông kỹ thuật số như: hội thảo truyền hình; trao đổi trực tuyến (Chat) nhằm xây dựng và phát triển cộng đồng học tập cho người học nâng cao tính chất giao tiếp, tránh được sự không thoải mái khi trao đổi trực tiếp.

Từ một số khái niệm và cách phân loại trên, có thể thấy, “khóa học trực tuyến hoàn toàn” là khóa học được giảng dạy, hướng dẫn trực tuyến thông qua Internet theo phương thức đồng bộ hoặc không đồng bộ dưới sự hỗ trợ của các công cụ, phần mềm dạy học khác nhau, bao gồm học liệu số, công cụ dạy học online và nền tảng giảng dạy trực tuyến, trong đó có ít nhất 80% nội dung khóa học được giảng dạy trực tuyến.

2.2. Nguyên tắc thiết kế khóa học trực tuyến hoàn toàn

Theo Picciano (2017) và các quy định của Bộ GD-ĐT (2021) về quản lý và tổ chức DHTT, chúng tôi cho rằng, để hiệu quả trong quá trình dạy học, việc xây dựng khóa học trực tuyến hoàn toàn cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- *Đảm bảo tính khoa học, tính sư phạm, tính chính xác và hiện đại của nguồn học liệu số:* Khóa học trực tuyến được xây dựng trên nền tảng học liệu số, bao gồm tài liệu dạng text, video bài giảng, bài tập, ... Nguồn tài liệu phải đảm bảo tính chính xác về mặt nội dung, phản ánh được các quan điểm hiện đại, mang tính cập nhật; tài liệu cần có bố cục hợp lý, rõ ràng; văn phong trình bày phải mạch lạc, dễ hiểu; phù hợp với tiến trình nhận thức và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động học tập của người học.

- *Đảm bảo phương pháp sư phạm cho người lớn (andragogy):* Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm được thiết kế cho đối tượng là “người lớn”, là đối tượng có nhu cầu bồi dưỡng cụ thể, rõ ràng theo nghề nghiệp.

- *Đảm bảo làm chủ công nghệ:* DHTT đòi hỏi sự hiểu biết và thành thạo nhất định về công nghệ thông tin. Vì vậy, cả giảng viên và học viên cần thông thạo việc dạy học trên nền tảng trực tuyến chuyên dụng.

- *Đảm bảo môi trường dạy học tích cực, chủ động:* Trong quá trình tổ chức học trực tiếp trên nền tảng trực tuyến cần tạo một không gian dạy học thân thiện và hấp dẫn, riêng tư.

- *Đảm bảo chất lượng trong hoạt động kiểm tra, đánh giá:* Hoạt động kiểm tra, đánh giá trong khóa bồi dưỡng trực tuyến hoàn toàn cần bám sát quy định tại đề cương chi tiết và đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra của khóa học.

- *Đảm bảo chất lượng về hạ tầng kỹ thuật và nguồn học liệu:* đảm bảo tính bảo mật, an toàn và an ninh mạng đối với hệ thống đào tạo trực tuyến.

2.3. Đề xuất quy trình thiết kế khóa học trực tuyến hoàn toàn và minh họa trong chuyên đề “Đánh giá trong giáo dục đại học” (Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học)

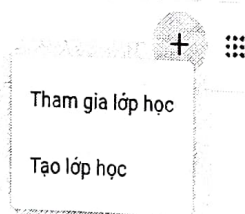
Dựa trên cơ sở phân tích các khái niệm liên quan đến DHTT, các mô hình, phương thức DHTT... đồng thời dựa trên tính phổ biến và khả năng ứng dụng của nền tảng Google Classroom, trong phạm vi nghiên cứu và tổ chức Chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới, chúng tôi đề xuất quy trình xây dựng khóa học trực tuyến đồng bộ theo mô hình mở (MOOC), trên nền tảng Google Classroom.

- *Lập kế hoạch:* Lập kế hoạch là giai đoạn đầu tiên của quá trình tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm trực tuyến. Ở giai đoạn này, cần tiến hành các hoạt động sau: Xác định các vấn đề về tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; Xác định các nội dung/mô đun bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; Xác định chuẩn đầu ra và mục tiêu khóa bồi dưỡng;

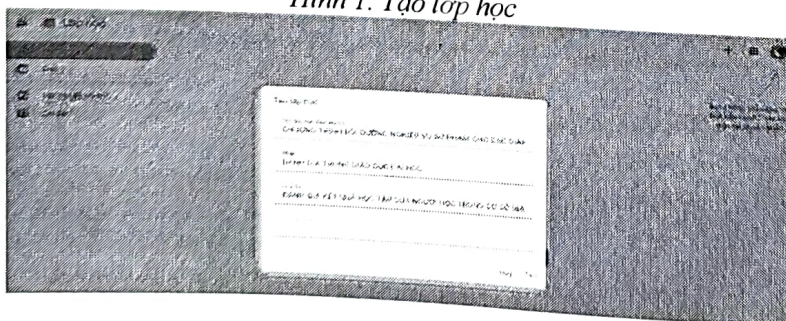
Xác định các thành phần cơ bản của khóa học trực tuyến. Từ các nội dung nói trên, trong bản kế hoạch, ban biên soạn và tổ chức lớp học cần thống nhất việc lựa chọn các học phần/mô đun học tập, phân công người phụ trách, thống nhất các quy định về việc chuẩn bị và xây dựng nguồn học liệu số, cách thức thiết kế nhiệm vụ học tập ... Đồng thời cần đưa ra các yêu cầu chi tiết, cụ thể về loại học liệu số, cỡ chữ, font chữ, loại tài liệu đọc và định dạng tài liệu đọc, trích dẫn nguồn, thời lượng video, số lượng và loại câu hỏi/bài tập,...

- **Thiết kế hoạt động bồi dưỡng:** Trong thiết kế bồi dưỡng, chúng ta cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau: (1) **Xác định mục tiêu học tập:** Mục tiêu cần thể hiện được năng lực người học đạt được sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng; được biểu đạt bằng động từ cụ thể, lượng hoá được. Mục tiêu học tập được công bố từ đầu khóa học và mỗi đơn vị bài học/mỗi mô đun, dễ dàng cho người học truy cập bất cứ lúc nào. Các yêu cầu tiên quyết về kiến thức và kỹ năng liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ để có thể hoàn thành tốt yêu cầu của khóa học nêu rõ từ đầu; (2) **Xác định nội dung và tài nguyên học tập:** Toàn bộ nội dung của khóa bồi dưỡng được thiết kế thành từng nội dung/mô đun riêng rẽ. Xác định, thu thập và tổ chức các tài nguyên học tập. Ngoài nguồn tài liệu thông thường (bản text), trang học tập trực tuyến cần cung cấp thêm nguồn học liệu điện tử như bài giảng E-learning, sách điện tử (e-books), cơ sở dữ liệu (database), các bài báo khoa học (articles), các liên kết web (links), các ví dụ nghiên cứu trường hợp (case study)... Xác định nội dung, kiến thức nào phù hợp với DHTT, nội dung nào phù hợp với dạy học trực tiếp; (3) **Lựa chọn phương pháp bồi dưỡng và thiết kế các nhiệm vụ học tập:** Từ nội dung học tập, tiến hành thiết kế các nhiệm vụ học tập tương ứng. Các nhiệm vụ học tập đóng một vai trò cơ bản trong việc quyết định kết quả học tập của người học. Các nhiệm vụ này bao gồm: cách thức người học tương tác với tài liệu học tập và hình thức kiến tạo tri thức sẽ diễn ra. Các hoạt động học tập phải đảm bảo tính tích cực và hấp dẫn đối với người học, sao cho phát huy tính chủ động học tập của người học để vai trò của người dạy chỉ là người hỗ trợ, hướng dẫn còn người học chủ động và tích cực chiếm lĩnh tri thức; (4) **Lựa chọn phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:** Để đo lường được mức độ đạt được mục tiêu đã đưa ra từ đầu khóa bồi dưỡng, cần lựa chọn các phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp thông qua hệ thống các câu hỏi, bài tập khác nhau. Để đảm bảo hiệu quả tương tác trong khóa học trực tuyến hoàn toàn, các câu hỏi/bài tập... được thiết kế xen kẽ trong quá trình học

- **Tạo lớp học trực tuyến trên nền tảng Google Classroom:** (1) **Tạo lớp học:** Để tạo lớp học trực tuyến hoàn toàn trên nền tảng Google Classroom cần thực hiện các thao tác sau: Mở trình duyệt web và truy cập vào <http://www.classroom.google.com> → Ở đầu trang Google Classroom nhấp vào biểu tượng Dấu cộng (+) ở góc bên phải phía trên màn hình, chọn Tạo lớp học → Điền thông tin đầy đủ và chính xác theo mẫu về tên lớp học, chủ đề,...



Hình 1. Tạo lớp học



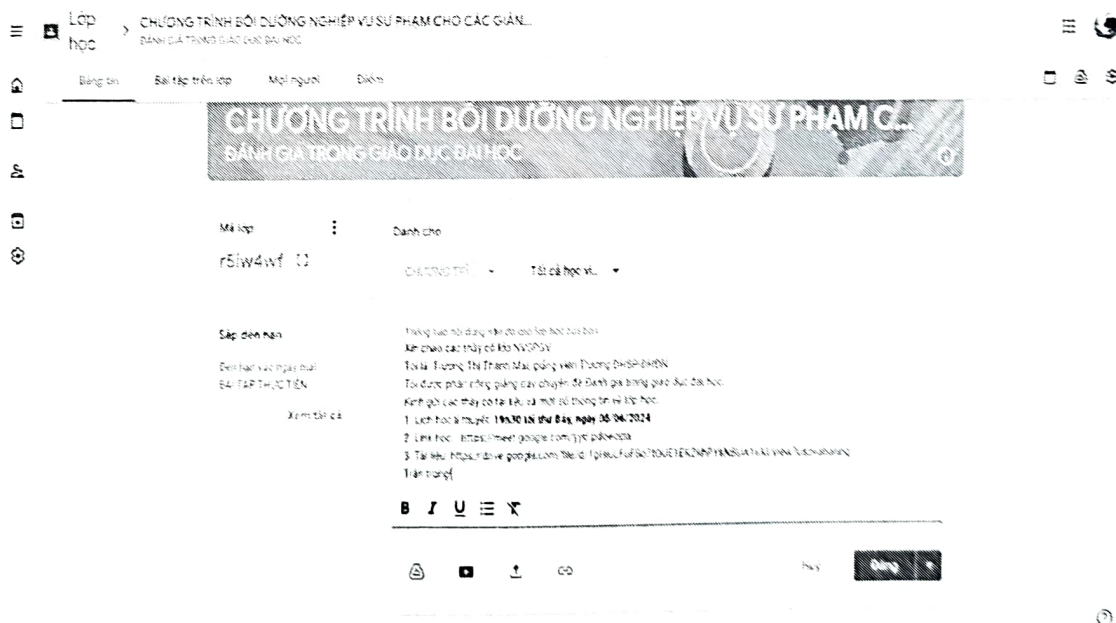
Hình 2. Nhập thông tin về lớp học

Với mỗi lớp học được tạo trên ứng dụng Google Classroom sẽ có một mã lớp học tương ứng riêng biệt, người thiết lập lớp học có thể dùng mã lớp học để mời các GV và các học viên tham gia vào lớp học đó.



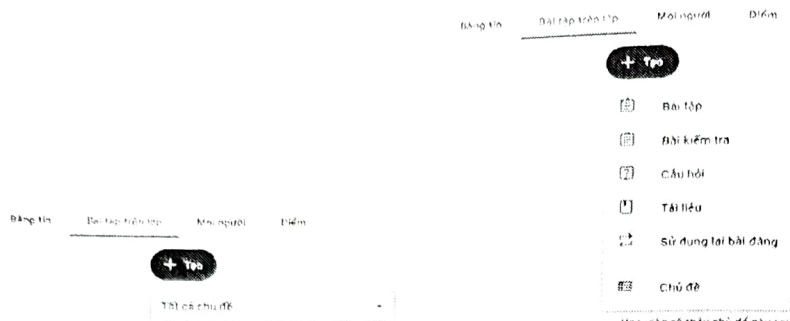
Hình 3. Mã lớp học

(2) Tạo bài đăng chia sẻ hoặc nội dung thảo luận trên Google Classroom: Sau khi thành công trong việc tạo lớp học, người phụ trách và có thẩm quyền đăng tải thông tin, giảng viên giảng dạy có thể đăng các bài chia sẻ hoặc thông báo cho học viên thông qua một số bước sau: Trong mục “Thông báo nội dung nào đó cho lớp học của bạn”, nhập những thông tin muốn chia sẻ, truyền tải → Có thể thêm các file đính kèm từ các tiện ích hỗ trợ khác như Google Drive, liên kết hay các tài liệu từ máy tính lên Google Classroom bằng việc nhấn vào nút “Thêm” → Chọn những đối tượng nhận thông tin về bài đăng → Nhấn nút “Đăng”, vậy là hoàn tất việc đăng bài chia sẻ cũng như thông báo đến các thành viên trong lớp.



Hình 4. Tạo bài đăng chia sẻ hoặc nội dung thảo luận trên Google Classroom

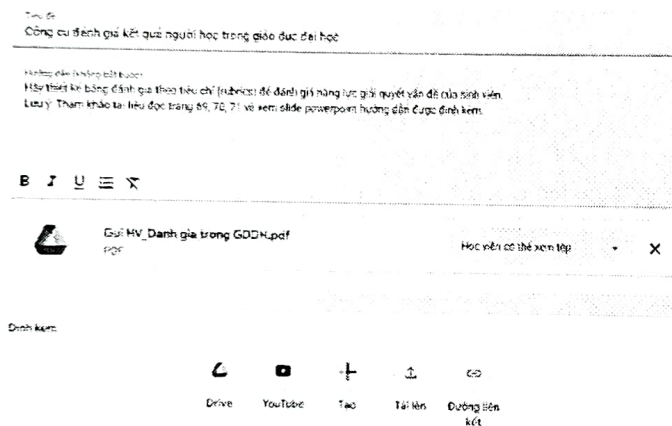
(3) Đăng tải tài liệu, câu hỏi, bài luyện tập và bài kiểm tra đánh giá: Việc đăng tải tài liệu, câu hỏi, bài luyện tập và bài kiểm tra lên lớp học trực tuyến làm theo các bước sau: Mở trình duyệt web và truy cập vào <http://www.classroom.google.com> → Chọn lớp học cần thực hiện đăng các nội dung trên → Trong cửa sổ lớp học trực tuyến chọn thẻ Bài tập trên lớp → bấm vào nút Tạo → Chọn Bài tập/Bài kiểm tra/Câu hỏi... Ví dụ: chọn Bài tập → xuất hiện trang thao tác như hình...



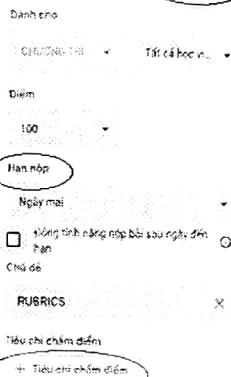
Hình 5. Đăng tải tài liệu, câu hỏi, bài luyện tập và bài kiểm tra, đánh giá

Tiến hành đặt tiêu đề, hướng dẫn cần thiết để thực hiện bài tập. Đính kèm tài liệu từ các nguồn khác nhau vào nội dung đăng (Nhấn chọn nút **Drive** nếu tài liệu đính kèm lấy từ Google Drive; Nhấn chọn nút kí hiệu **Tải lên** khi tài liệu đính kèm lấy từ máy tính; Nhấn chọn nút **Youtube** khi nguồn tài liệu đính kèm từ Youtube khi hộp thoại xuất hiện nhập đường địa chỉ Youtube của tài liệu, Nhấn chọn nút **Tạo** khi muốn soạn thảo tài liệu từ ứng dụng trên Google như Google Sheets, Google Docs; Google Forms; Google Presentation...) → Chọn chủ đề cho nội dung đăng ở ô **Chủ đề**, lựa chọn chủ đề đã có hoặc tạo thêm chủ đề mới.

× Bài tập



× Giao bài



Hình 6. Đăng tải bài tập/bài kiểm tra và những thao tác hỗ trợ

Khi thiết kế bài tập trên lớp có thể xây dựng tiêu chí chấm cho bài tập (tạo mới hoặc sử dụng lại hoặc tải lên tiêu chí chấm đã lưu ở Google Drive hay máy tính), đồng thời có thể ấn định ngày nộp,... Tại nút Giao bài sẽ có 4 lựa chọn cơ bản: Giao bài ngay, lên lịch giao bài sau đó, chỉ lưu dạng bản nháp hoặc hủy bản nháp.

- *Thử nghiệm và điều chỉnh, cải tiến:* Sau khi đã thiết kế khóa học trực tuyến, cần tiến hành tổ chức thử nghiệm cho một nhóm tình nguyện viên có hiểu biết về chương trình của khóa học và trình độ công nghệ thông tin nhất định. Sau khi nhóm thử nghiệm đăng nhập và thao tác trên trang học tập, họ sẽ đánh giá về tính thẩm mỹ, tính khoa học, tính tương tác... của trang web học tập. Trên cơ sở đó, tiến hành điều chỉnh, cải tiến, cập nhật thông tin, tài nguyên để đảm bảo các nguyên tắc đề ra của một khóa học trực tuyến hoàn toàn. GV cần tạo ra một công cụ/bảng kiểm để đánh giá một khóa học với một số gợi ý để khắc phục sự cố. Bảng kiểm nên tập trung vào các khía cạnh như sự sẵn sàng của HS, các khía cạnh kĩ thuật cũng như sự hiểu biết của HS. Nếu HS chưa được chuẩn bị để sẵn sàng tham gia vào lớp học thì GV có thể tạo ra các hoạt động chuẩn bị cho sự tham gia của HS. Ví dụ như các câu đố tự đánh giá trước khi tham gia lớp học. Nếu HS đang gặp khó khăn với các vấn đề kĩ thuật như không tìm thấy tài liệu hoặc gặp sự cố tải tệp xuống thì GV nên cân nhắc dành nhiều thời gian hơn khi bắt đầu khóa học/mô đun để HS làm quen với các kĩ thuật và đảm bảo rằng họ hiểu các quy trình.

3. Kết luận

Khóa học trực tuyến đồng bộ theo mô hình mở (MOOC) trên nền tảng Google Classroom là một trong những mô hình giải quyết được những khó khăn về thời gian và không gian học tập cho người học. Để xây dựng khóa học này, người dạy cần đảm bảo các nguyên tắc đề ra và thực hiện theo quy trình bốn giai đoạn: (1) Lập kế hoạch; (2) Thiết kế hoạt động bồi dưỡng; (3) Tạo lớp học trực tuyến trên nền tảng Google Classroom; (4) Thử nghiệm và

điều chỉnh, cải tiến. Mỗi giai đoạn gồm các hoạt động/các bước theo trật tự để tăng hiệu quả dạy học. Việc xác định quy trình xây dựng khóa học trực tuyến hoàn toàn và minh họa quy trình đó trong chuyên đề “Đánh giá trong giáo dục đại học” sẽ là tài liệu để nhà quản lý, giảng viên phụ trách các nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho các đối tượng như giảng viên tại cơ sở giáo dục đại học, GV phổ thông và sinh viên ngành Sư phạm tham khảo và mở rộng trong các nội dung khác. Trong nghiên cứu tiếp theo, chúng tôi sẽ đưa vào thực nghiệm sư phạm để chứng minh tính hiệu quả của quy trình đề xuất.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo qua đề tài “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô hình bồi dưỡng trực tuyến chương trình nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới”, mã số: B.2023-SP2-04.

Tài liệu tham khảo

- Allen, I. E., & Seaman, J. (2011). *Going the distance: Online education in the United States, 2011*. Sloan Consortium. PO Box 1238, Newburyport, MA 01950.
- Bakia, M., Shear, L., Toyama, Y., & Lasseeter, A. (2012). *Understanding the Implications of Online Learning for Educational Productivity*. Office of Educational Technology, US Department of Education.
- Bộ GD-ĐT (2021). *Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*.
- Fidalgo-Blanco, A., Sein-Echaluze, M. L., & Garcia-Penalvo, F. J. (2015). Methodological Approach and Technological Framework to Break the Current Limitations of MOOC Model. *Journal of Universal Computer Science*, 21, 712-734.
- Garrison, D. R., Anderson, T., & Archer, W. (2000). Critical inquiry in a text-based environment: Computer conferencing in higher education model. *The Internet and Higher Education*, 2(2-3), 87-105. [https://doi.org/10.1016/S1096-7516\(00\)00016-6](https://doi.org/10.1016/S1096-7516(00)00016-6)
- Harasim, L. (2012). *Learning theory and online technologies*. New York: Routledge/Taylor&Francis.
- OpenupEd (2015). *Definition Massive Open Online Courses (MOOCs)*. https://www.openuped.eu/images/docs/Definition_Massive_Open_Online_Courses.pdf
- Phan Thế Hưng (2021). Phương thức giảng dạy trực tuyến đồng bộ và không đồng bộ. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Văn Lang*, 26, 29-34.
- Picciano, A. G. (2017). Theories and frameworks for online education: Seeking an integrated model. *Online Learning*, 21(3), 166-190.
- Siemens, G. (2004). *Connectivism: A learning theory for the digital age*. <http://www.elearnspace.org/Articles/connectivism.htm>